

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Mai.

Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T, sinh ngày: 02/01/1988, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi NKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Không nghề nghiệp. Con ông: Phan Văn Q; Sinh năm: 1941 và con bà: Trần Thị D; Sinh năm: 1941. Ông, bà đều là hưu trí và trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 07 anh chị em, T là con út trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Hoàng T (đã ly hôn vợ năm 2020). Con: Có 01 người con, sinh năm 2016. Nhân thân: Ngày 10/01/2019, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, đã thi hành xong. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/10/1995 tại tỉnh Quảng Bình. Quê quán: Xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đức N (Đã chết). Con bà: Hoàng Thị

L; Sinh năm: 1968. Hiện làm ruộng và trú tại: Xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 07 anh em, H là con thứ ba trong gia đình. Chồng: Lưu Đức O (Đã chết). Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Nhân thân: Ngày 19/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam liên quan đến vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H là đối tượng hộ cận nghèo:* Ông Nguyễn Bá Thành – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đại T, sinh ngày 29/12/1983; Địa chỉ: Số S đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 12/11/2003; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

3. Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 02/11/1998; Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 08/11/2001; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

5. Anh Đỗ Trường N, sinh ngày 31/4/1994; Địa chỉ: Số X đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

6. Anh Mai Xuân H, sinh ngày 01/4/1990; Địa chỉ: Số V đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

7. Anh Nguyễn Văn Đức T, sinh ngày 05/5/1997; Địa chỉ: Số B đường M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

8. Anh Nguyễn Hải Â, sinh ngày 01/5/1986; Địa chỉ: N đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yến L là người chưa thành niên:* Bà Nguyễn Thị Hạnh L, Phó bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/6/2021, tại phòng số 1202 Khách sạn Vinpearl, thuộc phường Đ, thành phố Đồng Hới, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an thành phố Đồng Hới tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phan Văn T, Nguyễn Thị H đang có hành vi tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng 1202 một đĩa sứ trên bề mặt có chất bột màu trắng đục; 01 túi nilon bên trong chứa hai mảnh vỡ của viên nén màu xám; 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim số 0835882222 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung sim số 0899646625, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim số 0763135694 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung sim số 0799306591, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung bên trong sim số 0935223169, 0974948936 của Nguyễn Đại T; Thu giữ 01 loa, nhãn hiệu JBL màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hình vuông, màu đen trên có dòng chữ “LASER SHOWF1643”; 01 đèn chiếu màu đen hình trụ và 01 đĩa sứ màu trắng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2021, sau khi ăn nhậu xong Phan Văn T rủ Nguyễn Đại T1 và một thanh niên tên “L” trú ở xã Bảo Ninh sử dụng ma túy, T và L đồng ý. T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone sim số 0835882222 tài khoản Facebook “Trương Phi” liên lạc với tài khoản Facebook “Na Na” của Nguyễn Thị H (người yêu của T) nói H thuê phòng, loa, đèn đĩa sứ và liên hệ mua 03 viên ma túy loại kẹo (thuốc lắc), 02 chỉ ma túy loại Ketamine và tìm 02 nhân viên nữ rồi đến phục vụ bay lắc ở khách sạn Vinpearl Quảng Bình, H đồng ý. H liên lạc cho Mai Xuân H tên thường gọi là “S” ở đường P, phường N để hỏi thuê loa, đèn, đĩa sứ và nhờ H đặt phòng ở Khách sạn Vinpearl Quảng Bình. H gửi số điện thoại của T cho Mai Xuân H để T và Mai Xuân H liên lạc với nhau. Sau khi H nhờ đặt phòng, Mai Xuân H liên lạc với Đỗ Trường N ở số 14 đường H, phường Đ để hỏi thuê phòng thì N nói còn phòng. H gọi cho Nguyễn Văn Trung Đ ở đường M, phường B nhờ Đ tới nhà H lấy loa, đèn, đĩa sứ đưa tới Khách sạn Vinpearl Quảng Bình. H gọi điện thoại cho một người phụ nữ không quen biết hỏi mua 03 viên ma túy loại thuốc lắc và 02 chỉ ma túy loại Ketamine rồi gửi số điện thoại của T cho người phụ nữ liên lạc. Khi hỏi mua ma túy xong thì H rủ Nguyễn Thị Thanh H1 ở T, tỉnh V đi phục vụ bay lắc, H1 đồng ý. H liên lạc với tài khoản Facebook “Jerry Jerry” của Hoàng Thị Thanh H2 ở thôn V, xã C, huyện Tuyên Hóa để đi phục vụ bay lắc với tiền công 1.500.000 đồng, H2 đồng ý. Hoàng Thị Thanh H2 đến phòng trọ của H rồi cùng Nguyễn Thị Thanh H1 đi đến khách sạn Vinpearl Quảng Bình. T, T2 và thanh niên tên L sau khi nhậu xong cùng đến khách sạn Vinpearl Quảng Bình thì gặp Nguyễn Văn Trung Đ đến lắp loa, đèn T nói T1 và L đi lên phòng trước cùng Đ còn T ở lại đợi để lấy ma túy. Một lúc sau có người phụ nữ không quen biết liên lạc và giao cho T 01 gói nilon bên trong có 03 viên ma túy loại thuốc lắc và 02 chỉ ma túy loại Ketamine, T nhận ma túy và trả cho người phụ nữ 2.500.000 đồng. Khi T mua ma túy lên phòng thì trong phòng đã lắp loa, đèn xong nên T trả tiền cho Đ 2.500.000

đồng, gồm 2.000.000 đồng thuê phòng và 500.000 đồng tiền thuê loa, đèn và đĩa sứ.

Khi đến khách sạn, H gọi điện cho T xuống đón H, Hoàng Thị Thanh H1 và Nguyễn Thị Thanh H2 lên phòng 1202. T đưa cho H, Hoàng Thị Thanh H1 và Nguyễn Thị Thanh H2 mỗi người 1.500.000 đồng tiền phục vụ. Thù lấy ma túy bỏ ra giữa nền để T, T1, L, H và Nguyễn Thị Thanh H2 sử dụng ma túy loại thuốc lắc. Hoàng Thị Thanh H1 lấy loại ma túy Ketamine để ra đĩa sứ rồi xào ke cả nhóm 06 người lần lượt sử dụng. Chơi được một lúc thì L, Nguyễn Thị Thanh H1 và Hoàng Thị Thanh H2 về trước. H liên lạc với tài khoản Facebook “Linh Miu” của Nguyễn Thị Yên L sinh ngày 12/11/2003 ở Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đến phòng 1202 khách sạn Vinpaerl Quảng Bình để phục vụ bay lắc với tiền công 1500.000 đồng, L đồng ý. H xuống đón L lên phòng, T1 đưa cho L 1500.000 đồng tiền phục vụ. T, T2, H và L sử dụng ma túy một lúc thì L về trước còn T, T1 và H tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Việc bắt giữ do Nguyễn Hải A là quản lý Lưu trú của Vinpearl Hotel Quảng Bình tổ giác.

Tại Kết luận giám định số 838/GĐ - PC 09 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 túi nilon bên trong chứa 02 mảnh vỡ của viên nén màu xám (ký hiệu A1) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,349g; 01 túi nilon và niêm phong (ký hiệu A2) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,991g và 01 túi nilon bên chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,597g.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa 02 mảnh vỡ của viên nén màu xám (ký hiệu A1), là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,349g, hoàn trả sau giám định 0,264g; chất bột màu trắng đục trên bề mặt đĩa sứ cho vào 01 túi nilon và niêm phong (ký hiệu A2), là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,991g, hoàn trả sau giám định 0,839g; 01 túi nilon bên chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,597g, hoàn trả sau giám định 0,491g; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 357263099584040, sim số 0835882222 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 358544101976996, Imeil2 358545101976993, sim số 0899646625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 3483224577, sim số 0763135694 của Nguyễn Thị H; 01 loa, nhãn hiệu JBL màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hình vuông, màu đen trên có dòng chữ “LASER SHOWF1643”; 01 đèn chiếu màu đen hình trụ; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, một mặt màu xanh đậm, mặt còn lại màu trắng là dụng cụ phục vụ vào việc sử dụng ma túy.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 358780105161595, Imeil2 358781105161593, sim số 0799306591; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 352682504142000, Imeil2 359646204142001, bên trong sim số

0935223169, 0974948936 cho Nguyễn Đại T1.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐH-MT ngày 06 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ Luật Hình sự xử phạt Phan Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù; Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự Nguyễn Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon bên trong chứa 02 mảnh vỡ của viên nén màu xám (ký hiệu A1) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,349g hoàn trả sau giám định 0,264g; chất bột màu trắng đục trên bề mặt đĩa sứ cho vào 01 túi nilon và niêm phong (ký hiệu A2) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,991g, hoàn trả sau giám định 0,839g; 01 túi nilon bên chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,597g, hoàn trả sau giám định 0,491g; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, một mặt màu xanh đậm, mặt còn lại màu trắng là dụng cụ phục vụ vào việc sử dụng ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 357263099584040, sim số 0835882222 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 358544101976996, Imeil2 358545101976993, sim số 0899646625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 3483224577, sim số 0763135694 của Nguyễn Thị H. Trả lại 01 loa, nhãn hiệu JBL màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hình vuông, màu đen trên có dòng chữ “LASER SHOWF1643”; 01 đèn chiếu màu đen hình trụ cho chủ sở hữu. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho Nguyễn Thị H – đối tượng hộ cận nghèo: bị cáo H là hộ cận nghèo, chồng chết một mình nuôi ba con nhỏ và mẹ già, năm 2020 có ủng hộ quỹ phòng chống Covid được địa phương xác nhận nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo hưởng mức thấp nhất có thể.

Ý kiến của các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/6/ 2021, tại phòng 1202 khách sạn Vinpearl Quảng Bình, thuộc phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang Phan Văn T cùng Nguyễn Thị H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T và H mua ma túy, thuê phòng, loa đèn, đĩa sứ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Đại Thiện, Nguyễn Thị Thanh H1, Hoàng Thị Thanh H2, Nguyễn Thị Yến L (sinh ngày 12/11/2003) và nam thanh niên tên L. Do vậy hành vi của Phan Văn T và Nguyễn Thị H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội với hai người trở lên, đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm

soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Trong vụ án này Phan Văn T và Nguyễn Thị H cùng nhau thực hiện phạm tội nhưng yếu tố đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bị nghiện và có quan hệ tình cảm với nhau nên đã cùng nhau mua ma túy, thuê phòng, loa đèn, đĩa sứ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các đối tượng khác. Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H đều là người đã trưởng thành, hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện và lệ thuộc vào ma túy. Để thỏa mãn cơn nghiện và thú vui ăn chơi đua đòi nên các bị cáo đã mua ma túy, bố trí địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Phan Văn T là người chưa có tiền án tiền sự, vừa mới ly hôn vợ nên có cuộc sống buông thả, sa ngã. Về nhân thân, đã từng bị xử phạt về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thật thà khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ là người có công với cách mạng. Năm 2020 đã tích cực tham gia cứu trợ bão lụt tại Lệ Thủy và tặng quà cho học sinh nghèo ở xã T, huyện B, cùng đồng hành có Công ty TNHH kiến trúc nội thất A xác nhận và Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện B xác nhận gửi thư cảm ơn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng thêm Điều 54 BLHS cho bị cáo, để xử dưới khung hình phạt, nhằm thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về để phụ giúp gia đình.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H, tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng về nhân thân lại rất xấu, ngày 19/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Điều này thể hiện bị cáo là đối tượng nguy hiểm đối với xã hội, thiếu ý thức và coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo cũng thể hiện sự tích cực, sắp xếp phòng, liên lạc mua ma túy, gọi người tới cùng phục vụ và sử dụng ma túy. Bởi vậy cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định

hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo đã thật thà khai báo, bị cáo đang một mình nuôi 03 con nhỏ, gia đình là hộ cận nghèo, năm 2020 đã đóng góp vào quỹ phòng chống Covid được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Hiện bị cáo Phan Văn T đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa 02 mảnh vỡ của viên nén màu xám (ký hiệu A1), là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,349g, hoàn trả sau giám định 0,264g; chất bột màu trắng đục trên bề mặt đĩa sứ cho vào 01 túi nilon và niêm phong (ký hiệu A2), là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,991g, hoàn trả sau giám định 0,839g; 01 túi nilon bên chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,597g, hoàn trả sau giám định 0,491g và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, một mặt màu xanh đậm, mặt còn lại màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng. Xét đây là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm và các dụng cụ mà các bị cáo đã dùng phục vụ vào việc sử dụng ma túy nên cần áp dụng các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 357263099584040, sim số 0835882222 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 358544101976996, Imeil2 358545101976993, sim số 0899646625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 3483224577, sim số 0763135694 của Nguyễn Thị H là các phương tiện các bị cáo đã sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 358780105161595, Imeil2 358781105161593, sim số 0799306591; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, số Imeil1 352682504142000, Imeil2 359646204142001, bên trong sim số 0935223169, 0974948936 cho Nguyễn Đại T1. Do đó, HĐXX không xem xét thêm.

Đối với 01 loa, nhãn hiệu JBL màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hình vuông, màu đen trên có dòng chữ “LASER SHOWF1643”; 01 đèn chiếu màu đen hình trụ là tài sản của Mai Xuân H, anh H cho thuê mà không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh H.

[6] Nguồn gốc ma túy T và H khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết, không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của Nguyễn Đại T1, Hoàng Thị Thanh H1 và Nguyễn Thị Yên L, Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính T1 và Hoàng Thị Thanh H1 mỗi người 750.000 đồng, Nguyễn Thị Yên L 350.000 đồng. Nguyễn Thị Thanh H2 qua xác minh hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã gửi công văn đến Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh V để xử lý theo quy định. Đối tượng tên “L”, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào xác minh rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Mai Xuân H, Đỗ Trường N và Nguyễn Văn Trung Đ liên quan đến việc cho các lắp đặt loa, đèn và đĩa sứ nhưng không biết mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2021.

2.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Văn Thùy 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (22/02/2022) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil1 357263099584040, 357263099651864, sim số 0835882222 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, màu trắng, số Imeil1 358544101976996, Imeil2

358545101976993, sim số 0899646625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imeil 3483224577; 355183483111394, sim số 0763135694, của Nguyễn Thị H.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số “838/GĐ-PC09” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định, mẫu ký hiệu A1, A2, A3 bên trong chứa gồm: 0,264g MDMA; 0,839g Ketamine; 0,491g Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, một mặt màu xanh đậm, mặt còn lại màu trắng.

* Trả lại cho Mai Xuân H 01 loa, nhãn hiệu JBL màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hình vuông, màu đen trên có dòng chữ “LASER SHOWF1643”; 01 đèn chiếu màu đen hình trụ.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2022) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA